

BỘ XÂY DỰNG

Số: **12** /2008/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **26** tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Xây dựng”.

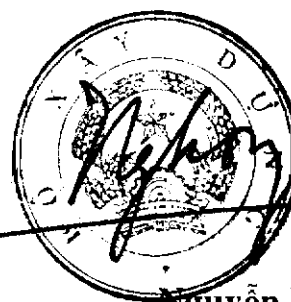
Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 24/2006/QĐ-BXD ngày 21 tháng 8 năm 2006 và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Nhà nước;
- Ban Kinh tế TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- HDND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp)
- Website Chính phủ; Công báo;
- Lưu VP, HTQT, PC .

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Quân

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA)
của Bộ Xây dựng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2008/QĐ-BXD
ngày 26 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này điều chỉnh hoạt động quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ Phát triển Chính thức (bao gồm viện trợ không hoàn lại và vốn cho vay ưu đãi của các Nhà tài trợ quốc tế, sau đây gọi tắt là ODA).
2. Quy chế này áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trong việc quản lý và sử dụng nguồn ODA.
3. Việc quản lý và sử dụng nguồn ODA của Bộ Xây dựng đồng thời phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý và sử dụng nguồn ODA.

Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng ODA của Bộ Xây dựng

Hoạt động vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng ODA dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Khuyến khích các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của mình, tích cực và chủ động trong việc vận động thu hút các dự án ODA phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ngành và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
2. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng ODA phải đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng và khả năng trả nợ, phù hợp với khả năng tiếp nhận của các đơn vị thực hiện;
3. Các chương trình, dự án ODA phải được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ và mục tiêu phát triển của Ngành Xây dựng;

4. Phân định rõ trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và phát huy tính chủ động của đơn vị thực hiện chương trình, dự án;

5. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý chương trình, dự án do các đơn vị thuộc Bộ thực hiện.

Chương II

XÂY DỰNG DANH MỤC VÀ VẬN ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 3. Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA của Ngành Xây dựng

1. Nguồn vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên cho các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực sau:

a. Chiến lược, định hướng phát triển Ngành Xây dựng;

b. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho Bộ Xây dựng và hỗ trợ cải cách hành chính; nâng cao năng lực thể chế (tổ chức, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật);

c. Quy hoạch và phát triển đô thị; nâng cấp đô thị;

d. Các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường, cấp nước, thoát nước và các chương trình, dự án có quy mô lớn, thu hồi vốn chậm;

đ. Quản lý nhà ở và thị trường bất động sản; nhà ở cho người có thu nhập thấp;

e. Hỗ trợ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới;

g. Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Điều 4. Xây dựng Danh mục chương trình, dự án ODA

1. Đề xuất chương trình, dự án ODA:

Hàng năm, căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành và chức năng, nhiệm vụ mình, các đơn vị trực thuộc Bộ (bao gồm các Cục, Vụ thuộc Cơ quan Bộ, các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp) chủ động đề xuất danh mục chương trình, dự án cần thu hút, vận động viện trợ ODA kèm theo đề cương sơ bộ gửi về Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Kế hoạch-Tài chính và Vụ chuyên ngành để tổng hợp và vận động tài trợ.

2. Lựa chọn chương trình, dự án ODA:

Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính và các Vụ chuyên ngành, tổng hợp danh mục chương trình, dự án ODA báo

cáo lãnh đạo Bộ xem xét và có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xin tài trợ ODA.

Điều 5. Vận động ODA

Vụ Hợp tác Quốc tế là đơn vị đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính, các Vụ chuyên ngành và các đơn vị thuộc Bộ tiến hành vận động ODA trên cơ sở:

- a. Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA của Ngành Xây dựng;
- b. Danh mục chương trình, dự án ODA ưu tiên thu hút, vận động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c. Các lĩnh vực ưu tiên của các Nhà tài trợ song phương và đa phương đối với Ngành Xây dựng;
- d. Các dự án đột xuất không nằm trong danh mục phê duyệt có nhu cầu sử dụng nguồn viện trợ ODA của các đơn vị thuộc Bộ.

Chương III

CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 6. Chuẩn bị chương trình, dự án

1. Sau khi nhận được thông báo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chương trình, dự án ODA, Vụ Hợp tác Quốc tế phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Kế hoạch-Tài chính và Vụ chuyên ngành đề xuất trình Bộ trưởng ban hành quyết định về Chủ dự án.

2. Nhiệm vụ của Chủ dự án trong việc chuẩn bị nội dung chương trình, dự án trong Danh mục tài trợ chính thức:

a. Chuẩn bị dự án đầu tư:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Chủ dự án thực hiện theo những quy định hiện hành của pháp luật đối với dự án quan trọng quốc gia;

- Đối với các dự án còn lại: Chủ dự án tuyển chọn tư vấn lập dự án đầu tư; kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ dự án khi trình duyệt; xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan để hoàn chỉnh dự án; trình cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư dự án;

Trong trường hợp nhà tài trợ hỗ trợ phía Việt Nam chuẩn bị dự án đầu tư thông qua dự án hỗ trợ kỹ thuật, ngoài việc tuân thủ những quy định

nêu trên, chủ dự án còn phải tuân thủ những thoả thuận trong văn kiện hỗ trợ kỹ thuật theo những nguyên tắc quy định tại Khoản 5, Điều 2 – Nghị định 131/2006/NĐ-CP về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

b. Chuẩn bị chương trình:

- Chủ dự án lập chương trình sử dụng nguồn vốn ODA; kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung chương trình, lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và những chủ thể khác liên quan hoặc tham gia thực hiện và thụ hưởng lợi ích của chương trình;

- Chủ dự án thoả thuận với nhà tài trợ về nội dung văn kiện chương trình và triển khai quy trình và thủ tục về thẩm định và phê duyệt chương trình phù hợp Điều 19 – Nghị định 131.

c. Chuẩn bị dự án hỗ trợ kỹ thuật:

- Chủ dự án chủ động hoặc với sự hỗ trợ của nhà tài trợ lập văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật; xin ý kiến các cơ quan liên quan, đặc biệt là cơ quan quản lý ngành, về những nội dung của chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật;

- Chủ dự án thoả thuận với nhà tài trợ về nội dung văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật và trình cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án.

Điều 7. Thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án ODA

1. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ: Vụ Kế hoạch-Tài chính là đầu mối, phối hợp với Chủ dự án, Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ chuyên ngành và đơn vị liên quan, làm việc với cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định là Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan. Vụ chuyên ngành chịu trách nhiệm chính về nội dung chuyên môn trong quá trình thẩm định.

2. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Vụ Kế hoạch-Tài chính là đầu mối chủ trì tổ chức thẩm định dự án, phối hợp với Vụ chuyên ngành (thẩm định phần nội dung chuyên môn) thẩm định phần dự toán và tổng hợp kết quả trình Bộ trưởng phê duyệt, đồng thời thông báo Bộ Kế hoạch Đầu tư theo quy định; Vụ Hợp tác Quốc tế thông báo cho Nhà tài trợ.

Chương IV

ĐÀM PHÁN, KÝ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ ODA

Điều 8. Đàm phán, ký kết điều ước quốc tế khung về ODA

Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính và các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung và tham gia cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình đàm phán, ký kết với Nhà tài trợ các điều ước quốc tế khung về ODA.

Đối với các khoản ODA do Nhà tài trợ cung cấp theo chương trình hoặc dự án riêng lẻ không nằm trong kế hoạch và không ký kết điều ước quốc tế khung về ODA, Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ chuyên ngành làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt bổ sung.

Điều 9. Đàm phán, ký kết điều ước quốc tế cụ thể về ODA

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt và ký kết của Thủ tướng Chính phủ; dự án với các tổ chức tài chính quốc tế và các dự án vốn vay: Vụ Hợp tác Quốc tế là đầu mối, phối hợp với Chủ dự án, Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ chuyên ngành và các đơn vị liên quan tổ chức đàm phán với Nhà tài trợ. Kết thúc đàm phán, Vụ Hợp tác Quốc tế lập văn bản đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước (các dự án với các tổ chức tài chính Quốc tế WB, IMF, ADB), Bộ Tài chính (các dự án vốn vay) trình Chính phủ ký kết điều ước cụ thể về ODA.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt và ký kết của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì, phối hợp với Chủ dự án, Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ chuyên ngành và các đơn vị liên quan tổ chức đàm phán với Nhà tài trợ. Kết thúc đàm phán, Vụ Hợp tác Quốc tế lập văn bản trình Chính phủ ký kết điều ước cụ thể về ODA.

Điều 10. Lưu trữ văn bản ký kết

1. Các điều ước quốc tế được Chính phủ uỷ quyền cho Bộ Xây dựng ký kết, bản chính được gửi lưu trữ tại Bộ Ngoại giao; bản sao được lưu tại Văn phòng Bộ và gửi Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ chuyên ngành, Chủ dự án, Ban chuẩn bị dự án để triển khai thực hiện.

2. Các điều ước quốc tế do Bộ Xây dựng ký kết:

- a. Bản gốc gửi lưu tại Văn phòng Bộ;
- b. Văn phòng Bộ sao gửi cho các đơn vị liên quan để thực hiện.

3. Khi kết thúc chương trình, dự án, Chủ dự án phải lưu trữ tất cả văn bản, hồ sơ, tài liệu của chương trình, dự án.

Chương V

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 11. Phân công trách nhiệm

1. Vụ Hợp tác Quốc tế:

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch vận động thu hút ODA hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển Ngành và lĩnh vực ưu tiên của các Nhà tài trợ;

b. Thông báo danh mục tài trợ chính thức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến các đơn vị có chương trình, dự án để chuẩn bị các nội dung tiếp theo;

c. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn Chủ dự án xây dựng văn kiện dự án.

d. Là đầu mối chung quản lý, theo dõi toàn bộ quá trình thực hiện chương trình, dự án ODA của Ngành Xây dựng và các dự án thuộc Bộ.

đ. Là đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ chuyên ngành hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý dự án (được Bộ quyết định thành lập) rà soát, cập nhật kế hoạch thực hiện tổng thể chương trình, dự án ODA;

e. Kiểm tra định kỳ hoặc bất thường đối với các Ban quản lý dự án theo chỉ đạo của Bộ trưởng;

g. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, dự án ODA, lập báo cáo tổng hợp định kỳ (6 tháng, một năm), báo cáo đánh giá hiệu quả chương trình, dự án và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo quy định;

h. Hàng tháng lập báo cáo về tình hình thực hiện, tiến độ giải ngân và các khó khăn vướng mắc của các chương trình, dự án gửi về Vụ Kế hoạch-Tài chính để tổng hợp chung vào báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Bộ.

2. Vụ Kế hoạch-Tài chính:

a. Hướng dẫn Chủ dự án các nội dung về kinh tế, phân kỳ đầu tư, hiệu quả dự án, các khoản đóng góp của phía Việt Nam (vốn đối ứng) và xem xét tính hợp lý nội dung các khoản chi từ khoản nước ngoài tài trợ trong quá trình xây dựng văn kiện dự án;

b. Đầu mối về nghiệp vụ kế hoạch, đầu tư, tài chính, tổng hợp kế hoạch ngân sách hàng năm của các chương trình, dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định;

c. Đầu mối tổ chức thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ;

d. Bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án, hướng dẫn Ban quản lý dự án sử dụng vốn theo đúng quy định;

đ. Chủ trì, phối hợp với Vụ chuyên ngành, Vụ Hợp tác Quốc tế và các Vụ có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu của các nhà thầu tham gia các chương trình, dự án do Bộ Xây dựng quản lý;

e. Hướng dẫn Ban quản lý dự án xây dựng quy chế quản lý tài chính, định mức chi tiêu đối với chương trình, dự án ODA;

g. Hướng dẫn Ban quản lý dự án lập kế hoạch tài chính, giải ngân, chế độ kế toán, báo cáo tài chính trình Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính theo nội dung đã phê duyệt;

h. Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt dự toán và quyết toán chương trình, dự án;

i. Hướng dẫn việc quản lý, bàn giao tài sản và kết quả dự án cho các đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định ;

3. Vụ Tổ chức Cán bộ:

a. Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế và các Vụ liên quan đề xuất Chủ dự án, Ban chỉ đạo dự án, Ban quản lý dự án, Giám đốc dự án, trình Bộ trưởng quyết định;

b. Hỗ trợ Ban quản lý dự án trong việc tuyển chọn nhân sự để thực hiện chương trình, dự án;

c. Hướng dẫn Ban quản lý dự án xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động, theo dõi kiểm tra việc thực hiện quy chế.

4. Vụ chuyên ngành:

a. Hướng dẫn Chủ dự án phần nội dung chuyên ngành trong quá trình xây dựng văn kiện dự án ;

b. Chủ trì hoặc tham gia thẩm định chương trình, dự án theo sự phân công của Bộ trưởng;

c. Tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu của các chương trình, dự án;

d. Chủ trì theo dõi, chỉ đạo thực hiện chương trình, dự án ODA về lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

5. Các Vụ chức năng:

Các Vụ chức năng có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý, Chủ dự án theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Tổ chức bộ máy thực hiện chương trình, dự án

1. Ban chỉ đạo chương trình, dự án:

a. Ban chỉ đạo chương trình, dự án được thành lập khi có yêu cầu trên cơ sở nội dung, quy mô hoặc theo thoả thuận với Nhà Tài trợ đối với từng chương trình, dự án, Trưởng ban chỉ đạo có thể là một Thứ trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị, thành viên Ban chỉ đạo bao gồm đại diện của các bộ ngành, địa phương và đơn vị có liên quan và đại diện của các Nhà tài trợ (nếu có).

b. Ban chỉ đạo chương trình, dự án có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Đề ra chủ trương, kế hoạch phối hợp hoạt động thực hiện chương trình, dự án;

- Quyết định những biện pháp cơ bản bảo đảm thực hiện thành công chương trình, dự án;

- Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết chương trình, dự án;

- Xem xét điều chỉnh nội dung chương trình, dự án khi cần thiết,

- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại văn kiện dự án hoặc quyết định thành lập.

2. Chủ dự án:

a. Trường hợp Bộ Xây dựng là Chủ chương trình, dự án ODA thì Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho một Ban quản lý hoặc một đơn vị thuộc Bộ làm Chủ dự án;

b. Chủ dự án có nhiệm vụ trực tiếp quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng (nếu có) để thực hiện nội dung chương trình, dự án và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tiến độ, chất lượng và hiệu quả của chương trình, dự án.

3. Ban quản lý dự án:

a. Ban quản lý dự án được Bộ trưởng hoặc Chủ dự án quyết định thành lập và được giao nhiệm vụ quản lý thực hiện một hoặc một số chương trình, dự án;

b. Ban quản lý dự án có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tuyển chọn cán bộ, nhân viên đủ số lượng và năng lực theo yêu cầu của chương trình, dự án;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách (tháng, quý, năm và dài hạn) của chương trình, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Lập kế hoạch và thủ tục rút vốn đối ứng trong nước và vốn nước ngoài theo tiến độ của chương trình, dự án;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc bất thường (khi có yêu cầu) về Bộ, các Bộ ngành liên quan và nhà tài trợ theo quy định và thoả thuận với nhà tài trợ;

- Chủ trì việc tuyển chọn chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài làm việc cho dự án theo kế hoạch của chương trình, dự án;

- Tổ chức đấu thầu tuyển chọn tư vấn, nhà thầu xây dựng, mua sắm thiết bị cho dự án theo các quy định hiện hành của Nhà nước và thoả thuận với Nhà tài trợ;

- Tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án;

- Quản lý hoạt động của các chuyên gia làm việc cho chương trình, dự án;

- Tổ chức giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình, dự án và sơ kết, tổng kết tiến độ triển khai dự án theo định kỳ và khi kết thúc chương trình, dự án; báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Xây dựng và Nhà tài trợ.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại văn kiện dự án hoặc quyết định thành lập.

c. Ban quản lý dự án có Giám đốc (hoặc Trưởng ban), các Phó giám đốc (hoặc Phó trưởng ban), Kế toán trưởng và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc.

Cấp quyết định thành lập Ban quản lý dự án quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc (hoặc Trưởng ban), Phó giám đốc (hoặc Phó trưởng ban) và Kế toán trưởng của Ban quản lý dự án.

d. Giám đốc (hoặc Trưởng ban) là người đứng đầu Ban quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Chủ dự án, Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban quản lý dự án và mọi vấn đề liên quan đến việc quản lý thực hiện chương trình, dự án thuộc trách nhiệm của Ban quản lý dự án.

Chương VI
THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU,
BÀN GIAO CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Điều 13. Chế độ báo cáo và theo dõi, đánh giá

Ban quản lý dự án có trách nhiệm theo dõi, đánh giá chương trình, dự án ODA theo kế hoạch ghi trong văn kiện chương trình, dự án; tổ chức các cuộc họp kiểm điểm giữa các bên theo định kỳ hoặc đột xuất; lập báo cáo thực hiện, báo cáo kết thúc và tổ chức tổng kết chương trình, dự án theo các quy định hiện hành.

Ban quản lý dự án gửi các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo tổng kết đến các cơ quan liên quan theo quy định; đối với Bộ Xây dựng là các vụ: Hợp tác Quốc tế, Kế hoạch-Tài chính, Vụ chuyên ngành.

Điều 14. Nghiệm thu, bàn giao kết quả chương trình, dự án

1. Chủ dự án tổ chức nghiệm thu, khai thác, sử dụng và có biện pháp để duy trì, phát huy kết quả của chương trình, dự án.

2. Vụ Kế hoạch-Tài chính chủ trì phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ chuyên ngành và các đơn vị liên quan tổ chức nghiệm thu, bàn giao, quyết toán và quản lý tài sản chương trình, dự án.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện

1. Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm chủ trì hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn phần nội dung thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình theo Quy chế này.

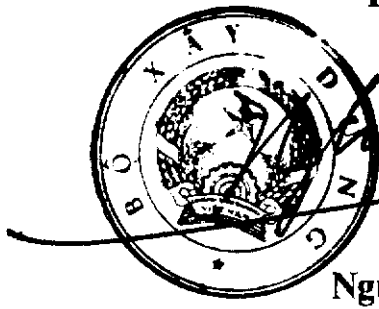
3. Các đơn vị trực thuộc Bộ, các Chủ dự án, Ban Quản lý dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định ban hành và thay thế các quy định trước đây của Bộ Xây dựng về quản lý và sử dụng nguồn ODA.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết. / *Huy*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Quân